

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST  
Ngày: 29/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tấn Tài.

*Thẩm phán:* Ông Thái Văn Chấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Hoai.
2. Ông Lương Văn Tâm.
3. Bà Trần Thị Lan.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:**

1. Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng.
2. Bà Lê Ngọc Thư.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**

1. Ông Nguyễn Duy Thuần - Kiểm sát viên.
2. Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn A**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1990 tại huyện M, tỉnh G. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện M, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ng (sinh năm 1933); và bà: Nguyễn Thị Th (đã chết); anh, chị em: 10 người, bị cáo là người thứ chín; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2020 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã K, huyện M, tỉnh G.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị C, Luật sư Văn phòng luật sư Lê Thị C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn A (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị T chung sống như vợ chồng tại nhà của A thuộc ấp C, xã H, huyện M, tỉnh G. Khoảng 20 giờ ngày 09/3/2020, A kiểm tra trong hộc tủ thờ phát hiện mất 7.000.000 đồng và nghi ngờ T lấy tiền nên hỏi thì T cho biết không có lấy; đồng thời T lấy từ trong túi quần ra khoảng 100.000 đồng để A xem. A tức giận, dùng hai tay đánh (tát) liên tiếp vào mặt T nhiều cái làm chảy máu miệng, té ngã xuống sàn nhà ván gỗ, rồi A tiếp tục khom người dùng hai tay nắm tóc T đập mạnh phần đầu bên trái của T từ trên xuống sàn nhà ván gỗ 02 cái, làm T bất tỉnh. Sau đó, không thấy T tỉnh lại, A đến nhà Trần Văn O (cháu của A) cách đó khoảng 50 mét nhờ O điều khiển xe mô tô chở T ngồi giữa, còn A ngồi sau ôm T đưa đến Trạm xe cấp cứu Hội chữ thập đỏ xã H được Hồ Văn D điều khiển xe ô tô cấp cứu của xã chở T đưa đến Bệnh viện đa khoa T cấp cứu. Tại đây, bác sĩ chẩn đoán T bị chấn thương sọ não nặng, tiên lượng tử vong. Ngày 10/3/2020, A báo qua điện thoại cho ông Diệp Thanh H là anh rể của T, Nguyễn Văn Q (con ruột T) biết sự việc, Q đến Bệnh viện xin chuyển T về Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang nhưng trên đường đi thì T đã chết nên đưa T về nhà ở xã K, huyện M và trình báo Công an xã H. Riêng, A đến Công an xã H đầu thú.

Ngày 13/3/2020, Óc bị khởi tố điều tra.

#### **\* Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ: Vết màu nâu dính trên áo thun, vết màu nâu trên sàn gỗ (vị trí số 1); vết màu nâu trên thành giường gỗ, vết màu nâu trên vải nệm, vải mùng, trên sàn gỗ và nhiều sợi tóc màu đen (vị trí số 2); vết màu nâu trên sàn gỗ (vị trí số 3); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu xanh – đen, có gắn sim số thuê bao 0385.734.941 của Nguyễn Thị Thủy.

- Đã trả cho Nguyễn Văn Q (con ruột của T) 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280.

**\* Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 30/KLGT-PC09(PYTT) ngày 16/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thị T, sinh năm 1965:**

#### **1. Dấu hiệu chính qua giám định:**

- Bầm máu vùng trán – thái dương – đỉnh trái, kích thước (16 x 8,5)cm.
- Bầm tụ máu sau vành tai trái.
- Sờ ấn phát hiện sụp lún xương vùng đuôi mắt trái.
- Bầm tụ máu dưới da vùng trán – đỉnh – thái dương trái.
- Bầm tụ máu cơ thái dương trái.
- Trật khớp xương trán – gò má trái (đầu xương trán di lệch vào trong, đầu xương gò má di lệch ra ngoài).
- Tụ máu dưới màng cứng bán cầu bên phải.
- Ổ bụng không ứ dịch máu; Tử cung kích thước (5 x 4 x 3)cm.
- Lòng tử cung có khối tổ chức mô hình bầu dục bám trên thành niêm mạc mặt sau tử cung, dài 2,5cm, rộng nhất 1,5cm, mật độ mềm, bề mặt nhẵn (nghĩ nhiều tới u nang tử cung).
- Căn cứ Phiếu kết quả xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang (ngày 11/3/2020), xác định nạn nhân không có thai.
- Căn cứ Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa T, ghi nhận chẩn đoán: Chấn thương sọ não nặng (máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải).

## **2. Nguyên nhân chết:** Chấn thương sọ não nặng.

**\* Căn cứ các Kết luận giám định số 06/KLGT-PC09(SH) ngày 13/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, kết luận:**

- Vết màu nâu vị trí số 1 là máu người, thuộc nhóm máu O.
- Vết màu nâu vị trí số 2 là máu người, thuộc nhóm máu O.
- Vết màu nâu trên giường, nệm, mùng tại hiện trường ở vị trí số 2 là máu người, thuộc nhóm máu O.
- Vết màu nâu vị trí số 3 là máu người, thuộc nhóm máu O.
- Máu của tử thi Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 thuộc nhóm máu O.

Tại Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSAG-P2 ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn A, về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, trong lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*Giết người*”.

Sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A từ 16 (mười sáu) năm đến 18 (mười tám) năm tù, về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 585; Điều 586 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại tiền điều trị, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại tổng cộng các khoản là 70.000.000đồng (bảy mươi triệu đồng).

- Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

\* Luật sư Lê Thị C trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A:

Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo, không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như:

- Hoàn cảnh gia đình sống khó khăn, không được thuận lợi về kinh tế, không có quan tâm chăm sóc lẫn nhau;
- Bị cáo không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế;
- Số tiền 7.000.000 đồng là do bị cáo tiết kiệm mà có được, nay bị mất nên tức giận dẫn đến hành vi phạm tội;
- Bị cáo không có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu;
- Khi phạm tội đã ra đầu thú.

Từ các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên với mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và những

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng không rõ lý do, nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại, ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn A tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp lời khai người làm chứng về diễn biến của vụ án; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 30/KLGT-PC09(PYTT) ngày 16/3/2020; Kết luận giám định số 06/KLGT-PC09(SH) ngày 13/4/202; thương tích để lại trên người bị hại. Ngoài ra, còn phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn A đã có hành vi dùng tay đánh nhiều cái vào mặt cũng như dùng 02 tay nắm tóc T đập mạnh phần đầu bên trái của T xuống sàn nhà ván gỗ, đã giết chết Nguyễn Thị T. Cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội danh và Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn A là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ việc bị cáo phát hiện bị mất số tiền 7.000.000đồng, nghi là bà Thủy lấy, sau khi gặng hỏi, T không thừa nhận, bị cáo đã tức giận. Lẽ ra giữa bị cáo với bà T có mối quan hệ tình cảm sống chung với nhau như vợ, chồng, bị cáo phải biết kiềm chế bản thân và chọn nhiều phương pháp khác phù hợp để giải quyết thì hậu quả đáng tiếc sẽ không xảy ra. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà với bản chất côn đồ, hung hãn bị cáo đã dùng tay đánh nhiều cái vào mặt bà T làm chảy máu miệng, té ngã xuống sàn nhà gỗ, bị cáo tiếp tục nắm tóc bà T đập mạnh 02 cái xuống sàn nhà ván gỗ, dẫn đến hậu quả làm bà Nguyễn Thị T bị tử vong, nguyên nhân chấn thương sọ não nặng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Có tính chất côn đồ”; trực tiếp

xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật; gây ra đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không có gì có thể bù đắp được; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, không có trình độ học vấn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sau khi gây án đã đưa bị hại đi cứu chữa và ra đầu thú. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Vì vậy ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 16 (mười sáu) năm đến 18 (mười tám) năm tù về tội “*Giết người*” là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn A là người trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp cho bị hại anh Q có yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, mai táng và bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần với số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Bị cáo đồng ý, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Các vật chứng trên được quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[6] Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sơ thẩm. Lẽ ra, bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Xét thấy, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Về hành vi của Nguyễn Văn A dù biết bà Thủy đang có chồng, hôn nhân vẫn còn tồn tại nhưng vẫn sống chung như vợ, chồng với bà T là vi phạm pháp luật, do chưa bị xử phạt hành chính nên hành vi này của A chưa cấu thành tội “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang không khởi tố đối với A là có căn cứ, chỉ cần giáo dục tại phiên tòa là cũng thỏa đáng.

Lời bào chữa của Luật sư được Hội đồng xét xử xem xét trong lúc nghị án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/3/2020 (mười tháng ba năm hai ngàn không trăm hai mươi).

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 585; Điều 586 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), do anh Nguyễn Văn Q đại diện nhận.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Các vật chứng trên được quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng 21/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Ốc.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam tỉnh An Giang;
- Phòng CSĐT (PC45);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người bào chữa;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Tấn Tài**